

**Bản án số: 70/2019/HNGĐ -ST**

Ngày: 27 - 8 - 2019

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phan Thị Tú Vinh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà **Nguyễn Thị Tĩnh**

Ông **Nguyễn Xuân Vinh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Hồ Thị Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:**  
Bà **Lê Ánh Dương** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 336/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Như Ph** – sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn Th, xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Chị Ph có mặt tại phiên tòa.

**- Bị đơn:** Anh **Nguyễn Đức Th** – sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn Th, xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Anh Th vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 06/5/2019 và bản tự khai ngày 12/6/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Ph trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ph và anh Nguyễn Đức Th tự nguyện kết hôn năm 2010, theo giấy chứng nhận kết hôn số 44/2010, Quyền số 01 ngày 22/10/2010 tại UBND xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến khoảng cuối năm 2018 thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, thậm chí đánh nhau vì bất đồng quan điểm sống, không cùng quan điểm về cách dạy con, cách sinh hoạt nên quan hệ vợ chồng trở nên căng thẳng, tình cảm vợ chồng bắt đầu đi xuống. Mặc dù đã nhiều lần vợ chồng cùng nhau trao đổi tìm ra cách giải quyết mâu thuẫn và gia đình hai bên cũng can thiệp giảng giải cho vợ chồng để đi đến hòa thuận, nhưng sự việc vẫn không được giải quyết, vợ chồng vẫn không thể hòa thuận được. Anh Th không

lo làm ăn mà thường xuyên đi nhậu. Cứ mỗi lần nhậu về lại kiểm chuyện chửi bới, đánh đập và xua đuổi chị ra khỏi nhà. Chị Ph nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, cuộc sống hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy, chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức Th.

*Về con chung:* Chị Ph và anh Th có 01 con chung là Nguyễn Minh Th, sinh ngày 02/7/2010. Chị Ph yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại bản tự khai ngày 12/6/2019, bị đơn anh Nguyễn Đức Th trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Th và chị Nguyễn Thị Như Ph tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2010 tại UBND xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, đúng như trình bày của chị Ph.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian gần đây, anh chị có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là chuyện lật vặt, không trầm trọng, không thường xuyên, có thể hàn gắn được. Vì vậy chị Ph yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

*Về con chung:* Anh Th và chị Ph có 01 con chung là Nguyễn Minh Th, sinh ngày 02/7/2010. Nếu Tòa án chấp nhận cho ly hôn theo yêu cầu của chị Ph thì anh Th đồng ý giao con chung cho chị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành và không cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

*Về tố tụng:* Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét đầy đủ.

*Về nội dung:* Chị Ph và anh Th tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Yêu cầu của chị Ph về việc xin ly hôn với anh Th là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Ph được ly hôn với anh Th.

Về con chung, chị Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và theo bản tự khai anh Th cũng đồng ý giao con chung cho chị Ph nuôi dưỡng, đồng thời cháu Thắng cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Như vậy việc giao cháu Thắng cho chị Ph nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là chính đáng, phù hợp với ý chí, nguyện vọng của con và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tài sản chung, nợ chung, đương sự không có yêu cầu nên không xem xét

*Về án phí:* Chị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn, anh Nguyễn Đức Th sau khi trình bày lời khai tại bản tự khai đã có đơn yêu cầu tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết toàn bộ vụ án vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Như Ph và anh Nguyễn Đức Th tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 44/2010, Quyền số 01 ngày 22/10/2010 tại UBND xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị Ph và anh Th thì sau khi kết hôn, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, nhưng sau này thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Anh Th không đồng ý ly hôn vì cho rằng đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt, không trầm trọng và có thể hàn gắn được. Tuy nhiên, chị Ph lại khẳng định mâu thuẫn gia đình chị là trầm trọng, anh Th mỗi lần nhậu say về thường chửi bới, đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà. Như vậy, vợ chồng anh Th và chị Ph đã có sự vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo qui định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân gia đình, làm cho tình cảm vợ chồng không được hàn gắn, tình nghĩa vợ chồng ngày càng phai nhạt. Anh Th đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải, đoàn tụ cho gia đình anh chị được. Đến nay chị Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Th. Xét yêu cầu của chị Ph là chính đáng, việc anh Th xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và từ chối không tham gia hòa giải tại tòa án đã chứng minh anh Th không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph.

[3] *Về con chung:* Anh Th và chị Ph có 01 con chung là Nguyễn Minh Th, sinh ngày 02/7/2010. Anh Th đồng ý giao con chung cho chị Ph nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; cháu Th cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ sau khi ba mẹ ly hôn. Vì vậy yêu cầu của chị Ph được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành là chính đáng, phù hợp với ý chí, nguyện vọng của cháu Th và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của chị Ph.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, Tòa án đã giải thích cho chị Ph biết quy định của pháp luật về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng chị Ph không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng. Đây là ý chí tự nguyện của chị Ph nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Như Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 147, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

#### *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Như Ph được ly hôn với anh Nguyễn Đức Th.

2. Giao con chung Nguyễn Minh Th, sinh ngày 02/7/2010 cho chị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi tuổi trưởng thành. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ph không yêu cầu cấp dưỡng.

Anh Th có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Th và chị Ph có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Chị Nguyễn Thị Như Ph phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0014609 ngày 30/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Chị Ph đã nộp đủ án phí.

4. Chị Ph được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Đức Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- THADS Tp. Nha Trang;
- UBND xã V  
(ĐKKH số 01/2010)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thị Tú Vinh**